

Số: 28/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 04/2023/HNGĐ-ST ngày 03/01/2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Công B, sinh năm 1980

Trú tại: Số 63 ngõ 154 phố C, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội.

Bị đơn: Chị Phạm Thu H, sinh năm 1983

HKTT: Số 140 H, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Hiện ở: Số 31H ngõ 31 BĐ, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Căn cứ khoản 1 điều 28, khoản 7 điều 48, điều 212 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/3/2023, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2023 về việc: Ly hôn.

XÉT THẤY

Anh Đỗ Công B và chị Phạm Thu H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/10/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 108/2007). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/3/2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I, Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Công B và chị Phạm Thu H.

II, Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1, Về con chung: Xác nhận anh chị có 02 con chung là Đỗ Bảo N và Đỗ Bảo K đều sinh ngày 23/8/2015. Khi ly hôn chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng tiền nuôi con do anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2, Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

3, Về nợ chung: Anh chị đều trình bày không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4, Án phí: Anh B tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0052060 ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm và tự nguyện sung công quỹ nhà nước số tiền 150.000 đồng còn lại.

III. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nguyên